



**ĐẠI HỌC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
NAM ĐÀI LOAN**  
Chương trình Hệ dự bị Đại học quốc tế



E-mail : ifp@stust.edu.tw  
Điện thoại: +886-6-2533131 #1601-1602  
Địa chỉ: Số 1, Đường Nan-Tai, Quận Yongkang,  
Thành phố Đài Nam 71031, Đài Loan



Taipei

Tainan



LINE ID: @190iwamu  
"STUST IFP"



Facebook: <https://www.facebook.com/stust.ifp>



Vui lòng truy cập trang web của  
Chương trình Dự bị Quốc tế :  
<https://ifp.stust.edu.tw/>

# Hệ dự bị Đại học quốc tế (Hệ 1+4)

## Thời gian học:

1 năm dự bị tiếng Trung và 4 năm đại học, tổng cộng là 5 năm. Sinh viên khi được nhận vào học hệ Đại học không được phép chuyển ngành hoặc Trường trong thời gian dự bị tiếng Trung. Thời gian học dự bị tiếng Trung tối đa là một năm và sinh viên phải tham gia ít nhất 720 giờ học tiếng Trung.

## Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ:

Để đủ điều kiện tham gia chương trình cử nhân, sinh viên phải đạt trình độ Cơ bản (A2) của Chứng chỉ Năng Lực Tiếng Trung TOCFL (TOCFL) ở cả kỹ năng nghe và đọc hiểu vào cuối năm đầu tiên của chương trình học dự bị tiếng Trung.

※ Sinh viên không đạt được chứng chỉ TOCFL A2 sẽ bị buộc rút khỏi chương trình học và phải rời khỏi Đài Loan. Sinh viên sẽ chịu trách nhiệm về mọi chi phí đi lại và các chi phí liên quan khác liên quan.

※ Trước khi bước vào năm thứ hai của chương trình cử nhân, sinh viên phải đạt trình độ Trung cấp TOCFL B1. Những sinh viên chưa đạt trình độ TOCFL B1 sẽ phải học thêm các khóa học tiếng Trung bổ sung trong quá trình học chương trình cử nhân đến khi đạt trình độ TOCFL B1.

# Chương trình Hệ dự bị Đại học quốc tế (Các Khoa tuyển sinh)



## Học phí và các khoản phí khác

	Học phí của sinh viên thông thường	Chương trình Hệ dự bị Đại học quốc tế	Bảo hiểm	Ký túc xá
Chương trình tiếng Trung	NT\$ 135,000/năm (Khoảng 100 triệu đồng/năm)	NT\$ 35,000/năm (Khoảng 27 triệu đồng/năm)		
Chương trình Đại học	Viện Kỹ thuật NT\$ 55,270/học kì (Khoảng 43 triệu đồng/học kỳ)	Viện Kỹ thuật NT\$ 24,000/học kì (Khoảng 18 triệu đồng/học kỳ)	Theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Bộ Y tế và Phúc lợi	NT\$ 12,500/học kì (Khoảng 10 triệu đồng/học kỳ)
	Viện Thương mại NT\$ 48,135/học kì (Khoảng 38 triệu đồng/học kỳ)	Viện Thương mại NT\$ 24,000/học kì (Khoảng 18 triệu đồng/học kỳ)		
	Viện Xã hội và Nhân văn NT\$ 47,425/học kì (Khoảng 37 triệu đồng/học kỳ)	Viện Xã hội và Nhân văn NT\$ 24,000/học kì (Khoảng 18 triệu đồng/học kỳ)		

\*Học bổng năng lực Tiếng Trung: Những sinh viên đạt chứng chỉ TOCFL B1 trước khi bước vào năm thứ hai sẽ được cấp học bổng một lần trị giá khoảng NT\$ 5,000 (Khoảng 4 triệu đồng).



## Cơ sở vật chất

Học thuật: Phòng thí nghiệm, Thư viện, Phòng trưng bày Lịch sử STUST, Trung tâm nghiên cứu

Thể thao: Sân thể thao, Nhà thi đấu, Trung tâm tập luyện thể hình

Sinh hoạt: Ký túc xá, Nhà ăn, Phòng y tế, Cửa hàng văn phòng phẩm, Phòng hòa nhạc, Cửa hàng tiện lợi, Quán cà phê, ATM

Khác: Trung tâm hội nghị, Câu lạc bộ sinh viên, Phòng thu âm chuyên nghiệp, Studio chụp ảnh

## Đăng ký

Vui lòng truy cập trang web của Đại học Khoa học Công nghệ Nam Đài Loan để điền vào mẫu đơn đăng ký trực tuyến.

<https://portal.stust.edu.tw/int-studweb/Login.aspx/>

